

Số: 2829/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2509/STC-QLNS ngày 01/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2019 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KTTC. *MV*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 2829/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	13.223.143	13.377.422	101,2	103,7
	TỔNG THU NSDP	10.687.597	11.631.198	108,8	105,4
I	Thu NSNN trên địa bàn	7.412.000	5.897.730	79,6	111,4
1	Thu nội địa	6.312.000	5.060.068	80,2	121,8
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	1.100.000	837.662	76,2	73,6
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.995.343		89,0
III	Thu kết dư ngân sách		86.715		
IV	Trợ cấp NSTW	5.498.801	4.994.040	90,8	98,5
V	Thu tạm từ quỹ dự trữ tài chính		105.000		105,0
VI	Trợ cấp bổ sung các CTMT quốc gia	312.342	234.256	75,0	
VII	Các khoản ghi thu trên địa bàn		64.000		
VIII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		338		
B	TỔNG CHI NSDP	10.687.597	8.478.597	79,3	94,8
I	Chi cân đối NSDP	10.314.755	8.299.326	80,5	96,6
1	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	2.748.816	121,7	86,7
2	Chi thường xuyên	7.859.212	5.543.837	70,5	102,3
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	6.335	181,0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
5	Dự phòng ngân sách	192.830			
6	Chi nộp ngân sách cấp trên		338		
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	312.342			
III	Các khoản ghi chi trên địa bàn		64.000		
C	BỘI THU NSDP	60.500	35.271	58,3	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	140.500	115.271		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 2829 ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.412.000	5.897.730	79,6	111,4
I	Thu nội địa	6.312.000	5.060.068	80,2	121,8
1	Thu từ khu vực DNNN	430.000	349.970	81,4	120,0
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100.000	100.000	100,0	58,6
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.760.000	1.328.500	75,5	109,5
4	Thuế thu nhập cá nhân	200.000	172.000	86,0	104,7
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.165.000	1.184.000	54,7	120,6
6	Lệ phí trước bạ	260.000	204.000	78,5	112,3
7	Thu phí, lệ phí	100.000	57.000	57,0	88,6
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.141.000	1.417.513	124,2	159,0
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	13		30,2
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.000	12.500	113,6	98,3
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	1.294.000	129,4	160,7
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	130.000	111.000	85,4	175,7
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15.000	49.000	326,7	579,5
10	Thu lợi nhuận còn lại	5.000	6.285	125,7	-
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	43.000	33.000	76,7	99,4
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	18.000	26.000	144,4	52,9
13	Thu khác ngân sách	75.000	132.800	177,1	132,6
14	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách	-	-	-	-
II	Thu từ đầu thô	-	-	-	-
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1.100.000	837.662	76,2	73,6
IV	Thu viện trợ	-	-	-	-
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	4.876.454	4.251.815	87,2	124,0
1	Từ các khoản thu phân chia	3.188.140	1.793.979		
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.688.314	2.457.836		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 2229 ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	So sánh (%)	
				DT NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	10.687.597	8.478.597	79,3	94,8
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.314.756	8.299.326	80,5	96,6
I	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	2.748.816	121,7	86,7
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.257.764	2.748.816	121,7	86,7
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN hoạt động công ích				
II	Chi thường xuyên	7.859.212	5.543.837	70,5	102,3
1	Chi an ninh quốc phòng	223.914	209.741	93,7	88,9
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	3.076.927	2.174.780	70,7	103,1
3	Chi sự nghiệp y tế, DS KHH GD	754.409	537.913	71,3	105,9
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	29.085	15.447	53,1	98,7
5	Chi sự nghiệp văn hóa TT.TT & DL	103.644	65.804	63,5	103,5
6	Chi SN phát thanh truyền hình	46.963	30.032	63,9	102,6
7	Chi đảm bảo XH	949.736	694.155	73,1	99,9
8	Chi sự nghiệp kinh tế	804.527	480.356	59,7	105,4
9	Chi sự nghiệp Tài nguyên và môi trường	241.610	155.353	64,3	105,9
10	Chi quản lý hành chính	1.517.890	1.121.693	73,9	101,4
11	Chi trợ giá	15.500	6.156	39,7	87,7
12	Chi khác ngân sách	87.006	46.407	53,3	122,5
13	Chi vốn dự bị động viên	8.000	6.000	75,0	66,7
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	6.335	181,0	
IV	Dự phòng ngân sách	192.830			
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên		338		
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	312.342	0		
C	BỘI THU - TRẢ NỢ VAY		115.271		
D	CÁC KHOẢN GHI CHI TRÊN ĐỊA BÀN		64.000		

**THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
9 THÁNG NĂM 2019**

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN.

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) 9 tháng ước thực hiện 13.377 tỷ đồng, đạt 101,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 103,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng thu ngân sách địa phương (NSDP) 9 tháng ước thực hiện 11.631 tỷ đồng, đạt 108,8% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 105,4% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó:

1.1. *Thu nội địa*: ước thực hiện 5.060 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 43,5% tổng thu NSDP, đạt 80,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 121,8% so với cùng kỳ năm 2018.

1.2. *Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu*: ước thực hiện 838 tỷ đồng, đạt 76,2% dự toán giao, bằng 73,6% so với cùng kỳ năm 2018.

1.3. *Thu chuyển nguồn năm trước sang*: 1.995,3 tỷ đồng.

1.4. *Thu trợ cấp từ ngân sách Trung ương*: ước thực hiện 4.994 tỷ đồng, đạt 90,8% dự toán năm, bằng 98,5% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi NSDP 9 tháng ước thực hiện 8.478,6 tỷ đồng, đạt 79,3% dự toán giao, bằng 94,8% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

2.1. *Chi đầu tư phát triển*: ước thực hiện 9 tháng 2.748,8 tỷ đồng, đạt 121,7% dự toán năm, bằng 86,7% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 32,4% tổng chi NSDP.

2.2. *Chi tiêu dùng thường xuyên*: ước thực hiện 9 tháng là 5.543,8 tỷ đồng, đạt 70,5% dự toán giao, bằng 102,3% so với cùng kỳ năm 2018, đã đáp ứng nhu cầu chi lương, các khoản an sinh xã hội, cụ thể:

Sự nghiệp khoa học công nghệ ước thực hiện 15,4 tỷ đồng, đạt 53,1% dự toán năm, bằng 98,7% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 2.174,8 tỷ đồng, đạt 70,7% dự toán năm, bằng 103,1% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch ước thực hiện 65,8 tỷ đồng, đạt 63,5% dự toán năm, bằng 103,5% so với cùng kỳ; sự nghiệp y tế, dân số KHH ước thực hiện 537,9 tỷ đồng, đạt 71,3% dự toán năm, bằng 105,9% so với cùng kỳ; chi đảm bảo xã hội ước thực hiện 694,2 tỷ đồng, đạt 73,1% dự toán, bằng 99,9% so với cùng kỳ; chi quản lý hành chính ước thực hiện 1.121,7 tỷ đồng, đạt 73,9% dự toán năm, bằng 101,4% so với cùng kỳ; chi an ninh quốc phòng ước thực hiện 209,7 tỷ đồng, đạt 93,7% dự toán năm, bằng 88,9% so với cùng kỳ năm 2018.